

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Số: 58/2023/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tam Bình, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bảo**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hoàng Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Sương**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2023/TLST-DS, ngày 14/06/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Anh **Đương Văn Bé T1**, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 05/05/2023*).

- *Bị đơn:* 1/Ông **Trương Văn Bé N**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của ông Năm: Anh **Trương Hồng R**, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (*Theo văn bản ủy quyền ngày 06/09/2023*).

2/Bà **Võ Thị Thủy**, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh **Trương Hồng R**, sinh năm 1994

2/Chị **Dương Thị Bé S**, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phan Văn T, chị Dương Thị Bé S và ông Trương Văn Bé N, bà Võ Thị T đồng ý vô hiệu hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất.

2.2. Ông Trương Văn Bé N, bà Võ Thị T có trách nhiệm trả cho anh Phan Văn T, chị Dương Thị Bé S số vàng là 09 (Chín) chỉ vàng 24K, được quy ra giá trị bằng tiền Việt Nam là 50.400.000đ (*Năm mươi T, bốn trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. *Về án phí:* Nguyên đơn anh Phan Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ qua số tiền anh T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 6.500.000đ, nên còn nhận lại số tiền là 6.200.000đ (*Sáu T, hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số N_Q 0011548, ngày 14/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn ông Trương Văn Bé N, bà Võ Thị T phải chịu 2.520.000đ (*Hai T, năm trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bảo